ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ THẠCH XUÂN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:141 /KH-UBND	*Thạch Xuân, ngày 24 tháng8 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn xã Thạch Xuân

Thực hiện Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS) quốc gia đến năm 2030" (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc Thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Ủy ban nhân dân xã Thạch Xuân ban hành kế hoạch triển khai trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về KHCN, ĐMST và CĐS trên địa bàn xã Thạch Xuân nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, của xã.

- Phát huy vai trò của công tác truyền thông trong việc lan tỏa chủ trương, chính sách, mô hình, điển hình hiệu quả; xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo trong xã hội; thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ KHCN và CĐS trong hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và đời sống người dân.

- Từng bước hình thành hệ sinh thái truyền thông đồng bộ, hiện đại; tăng

cường ứng dụng công nghệ số, nền tảng số trong công tác truyền thông; nâng cao hiệu quả quản lý, theo dõi, đánh giá công tác truyền thông, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia đến năm 2030.

- Gắn công tác truyền thông về KHCN, ĐMST và CĐS với việc triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm của tỉnh, của xã bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Trong đó, tập trung truyền thông, lan tỏa và hỗ trợ triển khai các nội dung trọng tâm như: Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của xã năm 2026; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; đồng thời đẩy mạnh truyền thông, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng số i-HaTinh phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn xã.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2026:

- Xây dựng, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương; xây dựng chuyên mục truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với đặc thù và tình hình thực tế của đơn vị trên Trang thông tin điện tử xã; đồng thời bảo đảm 100% nội dung, quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, của xã năm 2026; Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh và các văn bản liên quan của Trung ương, của tỉnh, của xã được đăng tải kịp thời trên các nền tảng truyền thông số, phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội.

- 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn xã được tiếp cận và tuyên truyền về quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, tầm nhìn, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 11-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, xã năm 2026 và các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh, xã; đồng thời tiếp tục triển khai Kế hoạch số 344/KH-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí đánh giá công tác truyền thông

về KHCN, ĐMST và CĐS trên địa bàn tỉnh.

- Hình thành mạng lưới truyền thông KHCN, ĐMST và CĐS của xã, bao gồm các nhà quản lý, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan.

- Tăng cường truyền thông, hướng dẫn nhằm nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và ứng dụng công dân số; bảo đảm 100% các nền tảng số dùng chung của tỉnh (dịch vụ công trực tuyến, nền tảng công dân số, hệ thống phản ánh hiện trường, Cổng thông tin điện tử) được truyền thông, phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

- Phấn đấu trên 30% dân số trên địa bàn xã cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số (tích hợp phản ánh hiện trường); 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông; 30% doanh nghiệp vừa và nhỏ triển khai ứng dụng công nghệ số.

- Tăng cường công tác truyền thông về các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CĐS, bao gồm: các chính sách về đầu tư, thuế, đất đai, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số; bảo đảm 100% các chính sách liên quan được truyền thông kịp thời, đầy đủ, rộng rãi trên các nền tảng số, phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, giúp doanh nghiệp, tổ chức và người dân dễ dàng tiếp cận, tra cứu và khai thác thông tin.

b) Năm 2027

- Duy trì, phát triển các nội dung đã đạt được, khắc phục những khó khăn, bất cập trong năm 2026, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông KHCN, ĐMST, CĐS.

- Tham gia đầy đủ các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về truyền thông KHCN, ĐMST và CĐS do tỉnh tổ chức, góp phần nâng cao nhận thức, tạo đam mê và thúc đẩy hình thành văn hóa sáng tạo trong xã hội.

- Từng bước chuẩn hóa, đo lường hiệu quả công tác truyền thông gắn với mức độ sử dụng dịch vụ số, nền tảng số của người dân và doanh nghiệp.

c) Từ năm 2028 đến năm 2030:

- 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước) được truyền thông, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội.

- Ít nhất 80% người dân được tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS thông qua hệ thống thông tin cơ sở và các kênh truyền thông do tỉnh, xã quản lý.

- Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác truyền thông được đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng truyền thông số, kỹ năng khai thác nền tảng số và nội dung về

KHCN, ĐMST, CĐS.

- Công tác truyền thông góp phần hình thành văn hóa số, công dân số; thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng thường xuyên các nền tảng số, dịch vụ số; qua đó nâng cao rõ rệt hiệu quả sử dụng dịch vụ số trên địa bàn xã.

- Phấn đấu thông qua hoạt động truyền thông, góp phần đạt các chỉ tiêu trọng tâm về chuyển đổi số của xã, trong đó: phấn đấu Chỉ số chuyển đổi số (DTI) của xã trong tốp đầu của tỉnh; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết không phụ thuộc địa giới hành chính; 100% thông tin, giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính được tái sử dụng, không yêu cầu cung cấp lại; tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến; tối thiểu 90% giao dịch thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; tối thiểu 80% dữ liệu đã số hóa được khai thác, sử dụng lại hiệu quả.

- Truyền thông góp phần thúc đẩy nâng cao chất lượng đội ngũ, trong đó phấn đấu khoảng 100% đội ngũ cán bộ, công chức có kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phấn đấu 99% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tối thiểu 80% người dân và doanh nghiệp thường xuyên sử dụng dịch vụ công trực tuyến; từng bước truyền thông, thúc đẩy triển khai các dịch vụ công thông minh, cá thể hóa, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ.

- Thông qua hoạt động truyền thông, thúc đẩy phát triển kinh tế số, trong đó phấn đấu: tối thiểu 50% doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số; 100% doanh nghiệp sử dụng nền tảng hợp đồng điện tử.

- Truyền thông góp phần thúc đẩy phát triển xã hội số, trong đó phấn đấu: 70% người dân sử dụng điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng ứng dụng công dân số tích hợp nền tảng phản ánh hiện trường; 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử; 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông; tối thiểu 80% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản; tối thiểu 80% người dân sử dụng Internet được bảo đảm an toàn thông tin ở mức cơ bản.

- Truyền thông thúc đẩy phát triển giáo dục số, phấn đấu 95% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông triển khai mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu và sử dụng học liệu số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 11-NQ/TW; Quyết định số 1169/QĐ-TTg; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần

thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, xã năm 2026; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh, của xã và bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tổ chức thực hiện kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung truyền thông rõ ràng, dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với từng nhóm đối tượng; tránh hình thức, bảo đảm hiệu quả thực chất.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị và các thôn trong tổ chức triển khai thực hiện.

- Tăng cường ứng dụng nền tảng số, mạng xã hội, công nghệ số trong công tác truyền thông; từng bước hiện đại hóa phương thức truyền thông, nâng cao hiệu quả lan tỏa thông tin.

- Việc triển khai phải gắn với công tác theo dõi, đo lường, đánh giá hiệu quả truyền thông; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời; bảo đảm phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục triển khai, đẩy mạnh công tác tuyên truyền theo Kế hoạch số 344/KH-UBND, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp trong tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến, nâng cao nhận thức về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia trên các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí, truyền thông xã hội, mạng xã hội, nền tảng số và phương thức khác.

1.1. Xây dựng và duy trì hiệu quả các chuyên mục, chuyên trang, chuyên đề về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW trên Trang thông tin điện tử xã, trên các nền tảng mạng xã hội và trên hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn.

- Thực hiện: Ban biên tập trang TTĐT xã; các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Đẩy mạnh truyền thông về phong trào "Bình dân học vụ số", phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số của tỉnh, xã trong đời sống và sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện: Phòng VH-XH, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; các phòng, ban, ngành, đơn vị và tổ chuyển đổi số các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Tăng cường truyền thông các nội dung cốt lõi, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 11-NQ/TW; Quyết định số 1169/QĐ-TTg; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kế hoạch chuyển đổi số và các chương trình, kế hoạch hành động hằng năm của tỉnh, xã; các mô hình điểm, điển hình tiên tiến, sáng kiến tiêu biểu; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa cơ sở, thông tin tuyên truyền phù hợp. Đẩy mạnh truyền thông các mô hình chuyển đổi số cấp cơ sở như thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử nông sản, y tế số, giáo dục số, ứng dụng phản ánh hiện trường.

- Thực hiện: Phòng VHXH, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; các phòng, ban, ngành, đơn vị, tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.4. Tăng cường truyền thông, phổ biến các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước (trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước) trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội; đẩy mạnh công khai kết quả nghiên cứu, ứng dụng, mô hình hiệu quả nhằm nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác và lan tỏa giá trị các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thực tiễn.

- Thực hiện: Phòng VHXH, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.5. Tổ chức các sự kiện về KHCN, ĐMST và CĐS gắn với các ngày kỷ niệm như Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5), Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia (01/10), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và các sự kiện liên quan.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.6. Tham gia, hưởng ứng các cuộc thi, giải thưởng, diễn đàn báo chí về KHCN, ĐMST và CĐS do các cấp tổ chức; đồng thời chủ động phát hiện, giới thiệu, đề xuất các tập thể, cá nhân, mô hình tiêu biểu trên địa bàn xã tham gia.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội; tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.7. Thiết lập, phát triển các kênh truyền thông số đa nền tảng (website, mạng xã hội, nền tảng số) để truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 71-NQ/TW; Nghị quyết số 11-NQ/TW; Quyết định số 1169/QĐ-TTg; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ

2025-2030; Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh, xã năm 2026; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026.

1.8. Tổ chức và tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao kỹ năng truyền thông số và năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác tuyên truyền, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.9. Tham gia đầy đủ chương trình đào tạo, bồi dưỡng về truyền thông KHCN, ĐMST và CĐS do tỉnh tổ chức.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Năm 2027.

1.10. Tổ chức triển khai áp dụng Bộ tiêu chí đánh giá công tác truyền thông về KHCN, ĐMST và CĐS; thực hiện đo lường, đánh giá kết quả công tác truyền thông hằng năm, bảo đảm phù hợp với hệ thống theo dõi, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của Trung ương, tỉnh.

1.11. Triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng truyền thông số quốc gia về KHCN, ĐMST và CĐS phục vụ công tác truyền thông và phổ biến thông tin trên địa bàn xã.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ của Trung ương, tỉnh.

1.12. Tăng cường truyền thông, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thúc đẩy thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, tái sử dụng dữ liệu, nâng cao mức độ hài lòng và cải thiện Chỉ số chuyển đổi số của tỉnh, của xã.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm phục vụ Hành chính công, Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã, tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

1.13. Truyền thông, phổ cập và thúc đẩy sử dụng nền tảng công dân số, ứng

dụng phản ánh hiện trường; nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ số, chữ ký số cá nhân, tài khoản thanh toán điện tử.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, ban, ngành; tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.14. Truyền thông về kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.15. Tăng cường truyền thông về các cơ chế, chính sách ưu đãi, đặc thù của Trung ương và của tỉnh trong lĩnh vực KHCN, ĐMST và CĐS; bảo đảm các chính sách được phổ biến kịp thời, đầy đủ, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội; các phòng, ban, ngành; tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tăng cường các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về vai trò của KHCN, ĐMST và CĐS, khơi dậy đam mê và truyền cảm hứng tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng.

2.1. Tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung cơ bản và các giải pháp quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 11-NQ/TW, Quyết định số 1169/QĐ-TTg, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030, Đề án chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh, xã năm 2026; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thạch Xuân lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và các văn bản có liên quan đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm, hội nghị, hội thảo, các lớp tập huấn ngắn hạn, các hoạt động ngoại khóa và sinh hoạt chuyên môn định kỳ.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, các trường học trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Chủ động đưa các nội dung KHCN, ĐMST và CĐS vào các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng của đơn vị. Nội dung truyền đạt cần rõ ràng, thiết thực, phù hợp với từng cấp học, đối tượng người học; tập trung vào việc nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thực tế, gắn liền với công việc, học tập và cuộc sống của học sinh, góp phần nâng cao kỹ năng số và năng lực ứng dụng công nghệ cho người học.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Triển khai các nội dung:

Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ và nền tảng số trong tổ chức dạy và học, đào tạo và bồi dưỡng như hệ thống học tập trực tuyến, hội nghị trực tuyến, thư viện số, học liệu số, bài giảng điện tử; nâng cao khả năng tiếp cận tri thức và học tập linh hoạt cho người học.

Khuyến khích thành lập và phát triển các câu lạc bộ, nhóm học thuật, sáng tạo khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; tổ chức các diễn đàn, hội thi, cuộc thi, hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm thúc đẩy tinh thần nghiên cứu, đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên, học viên và giảng viên.

Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp và tổ chức xã hội trong tổ chức truyền thông, đào tạo, hội thảo, diễn đàn về KHCN, ĐMST và CĐS; đẩy mạnh gắn kết giữa đào tạo với thực tiễn.

Đẩy mạnh truyền thông về giáo dục STEM, định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ số; nâng cao nhận thức về vai trò của các môn học khoa học, công nghệ, tin học; góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh lựa chọn các lĩnh vực STEM. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, các Trường học trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Tăng cường truyền thông, hướng dẫn học sinh sử dụng hiệu quả các nền tảng học tập số; trang bị kỹ năng số cơ bản, kỹ năng khai thác thông tin trên môi trường mạng và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin; góp phần nâng cao tỷ lệ người học có kỹ năng số đáp ứng yêu cầu xã hội số.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội, các Trường học trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Đẩy mạnh truyền thông thúc đẩy phát triển giáo dục số; triển khai các giải pháp hỗ trợ các cơ sở giáo dục xây dựng mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu và phát triển học liệu số; phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 95% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông triển khai hiệu quả mô hình giáo dục số.

- Thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tăng cường truyền thông Nghị quyết số 57-NQ/TW tại các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

3.1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW và các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về KHCN, ĐMST và CĐS; các chính

sách ưu đãi về đầu tư, thuế, đất đai, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số đến cộng đồng doanh nghiệp bằng các hình thức linh hoạt như hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề, tài liệu hướng dẫn, nền tảng số và truyền thông đa phương tiện.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.2. Tổ chức và tham gia các cuộc tập huấn, nâng cao năng lực truyền thông thông qua các chương trình tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số và ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ truyền thông và các cán bộ chủ chốt của các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.3. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông, hệ thống thông tin cơ sở và báo chí đối ngoại để giới thiệu rộng rãi các mô hình điển hình, sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu, sản phẩm đổi mới sáng tạo, quy trình ứng dụng công nghệ mới và kết quả chuyển đổi số của doanh nghiệp nhằm nâng cao vị thế, uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp trong cộng đồng.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.4. Phối hợp với tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành nghề, viện nghiên cứu, các trường đại học, các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân, nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh tổ chức truyền thông, phổ biến kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm về KHCN, ĐMST và CĐS.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.5. Tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí nguồn lực phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành để thực hiện hiệu quả các hoạt động truyền thông về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS cho các doanh nghiệp cơ sở sản xuất, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Khuyến khích và mở rộng xã hội hóa công tác truyền thông, hợp tác công - tư nhằm huy động tối đa nguồn lực và sức sáng tạo của cộng đồng doanh nghiệp.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.6. Tăng cường truyền thông, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng thương mại điện tử, nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh; tuyên truyền các mô

hình doanh nghiệp chuyển đổi số thành công; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt và giao dịch điện tử.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3.7. Phối hợp truyền thông thúc đẩy hình thành hệ sinh thái công nghệ số; thu hút doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia cung cấp sản phẩm, dịch vụ số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện: Các phòng, ban, ngành, đơn vị, các thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. KINH PHÍ VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Kinh phí: Trên cơ sở đề xuất của Phòng Văn hóa - Xã hội và các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan, phòng Kinh tế tham mưu phương án kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo theo phân cấp và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

2. Lộ trình thực hiện: Giai đoạn: 2026-2030.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các bộ phận chuyên môn, các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung Kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng nội dung tuyên truyền, truyền thông về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tăng cường truyền thông trên Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh cơ sở, nền tảng số và mạng xã hội.

- Hướng dẫn, đôn đốc các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số cơ bản, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số của tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan chuyên môn cấp trên theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện chuyển đổi số.

- Chủ trì công tác thông tin cơ sở, tuyên truyền cổ động trực quan, chỉ đạo trung tâm dịch vụ tổng hợp tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh xã về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phối hợp xây dựng, biên tập tin, bài, tài liệu truyền thông; duy trì hiệu quả chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử và các nền tảng số của xã.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát thông tin trên môi trường mạng; phối hợp xử lý thông tin xấu độc, tin giả liên quan đến chủ trương, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu UBND xã cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách địa phương và đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

3. Công an xã

- Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

- Phối hợp rà soát, xử lý các hành vi lợi dụng không gian mạng để đăng tải thông tin sai sự thật, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số theo quy định pháp luật.

4. Các trường học trên địa bàn

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng Internet an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học; phát triển học liệu số, lớp học số, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng giáo dục số.

- Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, các cuộc thi, diễn đàn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số; nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các phong trào thi đua, cuộc vận động của tổ chức mình.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương.

6. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn

- Chủ động phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến chủ trương, chính sách về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến cán bộ, người lao động và Nhân dân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và giao dịch điện tử.

- Phối hợp tham gia các hoạt động, phong trào, mô hình chuyển đổi số do địa phương phát động.

7. Các thôn, Tổ chuyển đổi số cộng đồng

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến người dân về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW và các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, của xã.

- Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng công dân số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, phản ánh hiện trường và các nền tảng số thiết yếu.

- Chủ động phát hiện, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình "Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển KHCN, ĐMST và CĐS quốc gia đến năm 2030", UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị, trường học;
- Các thôn, tổ chuyển đổi số cộng đồng các thôn;
- Lưu VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sỹ Trung